

Trường nào dẫn đầu trong Bảng xếp hạng 100 trường đại học Việt Nam năm 2023?

12:09 17/02/2023

Sau hơn hai năm nỗ lực làm việc trong khuôn khổ hoạt động của một tổ chức phi lợi nhuận, nhóm thực hiện VNUR (Viet Nam's University Rankings), sáng nay 17/02, VNUR chính thức công bố kết quả xếp hạng 100 trường top đầu trong Bảng xếp hạng VNUR 2023.

Theo kết quả xếp hạng này, 10 cơ sở giáo dục đại học hàng đầu Việt Nam, xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp, gồm: Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia TP. HCM, Trường đại học Tôn Đức Thắng, Đại học Bách khoa Hà Nội, Trường đại học Duy Tân, Trường đại học Kinh tế TP. HCM, Trường đại học Cần Thơ, Trường đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Đà Nẵng, Đại học Huế.

Như vậy, so với các bảng xếp hạng đại học quốc tế, hai trường đại học non trẻ ở Việt Nam như Trường đại học Tôn Đức Thắng (công lập) và Trường đại học Duy Tân (tư thục) cũng nằm trong top đầu.

Mặc dù vậy, một số trường đại học có tuổi đời thấp nhưng có thứ hạng cao như: Trường Đại học Thủ Dầu Một (13 năm, thứ hạng 15), Trường Đại học Thủ đô Hà Nội (8 năm, thứ hạng 34), Trường Đại học Phenikaa (4 năm, thứ hạng 41), Học viện Tòa án (7 năm, thứ hạng 93).

Ngược lại, có một số trường có tuổi đời cao, và thuộc top các trường đại học có điểm chuẩn tuyển sinh cao lại có thứ hạng dường như chưa tương xứng như: Trường Đại học Y Hà Nội (77 năm, thứ hạng 29), Trường Đại học Y Dược TP.HCM (75 năm, thứ hạng 49)...

LOGO	TÊN TRƯỜNG	↓ XẾP HẠNG TOÀN QUỐC	XẾP HẠNG TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN	XẾP HẠNG TIÊU CHUẨN DẠY HỌC	XẾP HẠNG TIÊU CHUẨN CÔNG BỐ BÀI BÁO KHOA HỌC	XẾP HẠNG TIÊU CHUẨN NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ SÁNG CHẾ	XẾP HẠNG TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG NGƯỜI HỌC	XẾP HẠNG TIÊU CHUẨN CƠ SỞ VẬT CHẤT	TỔNG ĐIỂM
	Đại học Quốc gia Hà Nội (Công lập)	1	1	14	6	2	12	63	100,00
	Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh (Công lập)	2	2	10	4	3	34	94	95,00
	Trường Đại học Tôn Đức Thắng (Công lập)	3	4	20	1	37	57	8	89,80
	Đại học Bách khoa Hà Nội (Công lập)	4	3	1	7	1	10	181	86,90

	Trường Đại học Duy Tân (Tư thực)	5	7	21	2	96	123	141	79,70
	Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (Công lập)	6	14	42	3	53	35	88	70,30
	Trường Đại học Cần Thơ (Công lập)	7	10	4	20	5	53	133	69,20
	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (Công lập)	8	9	9	25	9	30	77	68,20
	Đại học Đà Nẵng (Công lập)	9	6	24	18	62	55	66	67,90
	Đại học Huế (Công lập)	10	5	43	30	10	64	104	67,50
	Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh (Công lập)	11	8	60	19	6	41	79	63,30
	Trường Đại học Thủy lợi (Công lập)	12	17	5	31	38	44	137	62,30

10 trường đại học có số điểm đánh giá cao nhất Việt Nam.

Theo GS.TS Nguyễn Lộc, nguyên cán bộ nghiên cứu, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam (thành viên nhóm nghiên cứu), bảng xếp hạng đại học đánh giá với tổng điểm 100 chia cho 6 tiêu chuẩn và 17 tiêu chí quan trọng, đảm bảo được sự đối sánh toàn diện và cân bằng nhất.

Trong 06 tiêu chuẩn dùng để xếp hạng gồm: Chất lượng được công nhận (30%), Dạy học (25%), Công bố bài báo khoa học (20%), Nhiệm vụ khoa học công nghệ và Sáng chế (10%), Chất lượng người học (10%), Cơ sở vật chất (5%).

“Bảng xếp hạng này sẽ giúp các em học sinh phổ thông có những thông tin để hiểu và đáng tin cậy về các trường đại học Việt Nam. Ưu điểm lớn nhất của bảng xếp hạng đại học nói chung và của VNUR nói riêng là đáp ứng một nhu cầu lớn về thông tin của học sinh, phụ huynh và công chúng nói chung”, GS.TS.

Bảng tóm tắt 6 Tiêu chuẩn và 17 Tiêu chí của VNUR

Tiêu chuẩn 1: Chất lượng được công nhận (30%)	Tiêu chuẩn 2: Dạy học (25%)	Tiêu chuẩn 3: Công bố bài báo khoa học (20%)	Tiêu chuẩn 4: Nhiệm vụ khoa học công nghệ và Sáng chế (10%)	Tiêu chuẩn 5: Chất lượng người học (10%)	Tiêu chuẩn 6: Cơ sở vật chất (5%)
Tiêu chí 1: Xếp hạng (8%)	Tiêu chí 7: Tỉ lệ sinh viên trên một giảng viên (13%)	Tiêu chí 9: Số lượng bài báo của toàn trường theo WOS (8%)	Tiêu chí 12: Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Nhà nước, Bộ Ngành, tỉnh thành phố và cấp cơ sở (7%)	Tiêu chí 14: Điểm chuẩn tuyển sinh đầu vào (8%)	Tiêu chí 16: Tỉ lệ diện tích sàn xây dựng toàn trường trên mỗi sinh viên (4%)
Tiêu chí 2: Kiểm định cơ sở giáo dục theo quốc tế (6%):	Tiêu chí 8: Tỉ lệ giảng viên có học vị tiến sĩ trên tổng số giảng viên (12%)	Tiêu chí 10: Năng suất công bố bài báo theo WOS (7%)	Tiêu chí 13: Số lượng bằng sáng chế được công bố (3%)	Tiêu chí 15: Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm (2%)	Tiêu chí 17: Số lượng e- books, số lượng sách in, số lượng nguồn CSDL (1%)
Tiêu chí 3: Kiểm định chương trình đào tạo theo quốc tế (6%)		Tiêu chí 11: Ảnh hưởng của bài báo toàn trường theo WOS (5%)			
Tiêu chí 4: Kiểm định cơ sở giáo dục trong nước (4%)					
Tiêu chí 5: Kiểm định chương trình đào tạo theo trong nước (4%)					
Tiêu chí 6: Định hạng (2%)					

Tiêu chuẩn và tiêu chí đánh giá của bảng xếp hạng VNUR.

Theo nhóm nghiên cứu, bảng xếp hạng VNUR dùng để định hướng cho các em học sinh phổ thông cùng với phụ huynh của Việt Nam và nước ngoài có thể chọn trường đại học Việt Nam phù hợp để theo học. Đây cũng là một trong công cụ đánh giá mà các doanh nghiệp, các trường đại học trong và ngoài nước có thể sử dụng để lựa chọn trường đại học cụ thể để liên kết và hợp tác.

Thông tin trên cũng giúp cho các sinh viên đại học có thông tin chính xác để cân nhắc việc điều chỉnh ngành nghề học tập. Không chỉ vậy, sinh viên còn có thể lựa chọn lại trường cho phù hợp hơn với năng lực và điều kiện của cá nhân.

Bảng xếp hạng cũng giúp các giảng viên tìm các vị trí giảng dạy cụ thể hoặc đưa ra quyết định hợp tác với trường đại học. Lãnh đạo các trường đại học có

thể dùng VNUR để đánh giá mức độ cạnh tranh của mình với các trường đại học khác trong nước, từ đó đưa ra các quyết định quản lý phù hợp để cải thiện toàn diện tính cạnh tranh của trường.

VNUR là Bảng xếp hạng các trường đại học của Việt Nam đầu tiên được công bố trong lãnh thổ Việt Nam, dựa vào các tiêu chuẩn và tiêu chí phù hợp với thực tiễn cũng như các định hướng về chuẩn mực và chất lượng của giáo dục đại học Việt Nam cũng như các nguyên tắc xếp hạng quốc tế.

Bảng xếp hạng đại học Việt Nam 2023 đã tiến hành rà soát tất cả 237 cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam thông qua việc xử lý dữ liệu thông tin rất lớn, bao gồm các báo cáo 03 công khai (gồm tài chính, nhân sự, cơ sở vật chất), các đề án tuyển sinh.

Bên cạnh đó là các dữ liệu về xếp hạng (ranking), kiểm định (accreditation), định hạng (rating) vào năm 2022 của Bộ GD&ĐT, QS, THE... QS Stars, UPM, dữ liệu của Web of Science trong giai đoạn 05 năm (2018-2022), dữ liệu về hoạt động khoa học công nghệ và sáng chế của Bộ Khoa học và Công nghệ cùng với nhiều thông tin được tham khảo có chọn lọc trên các trang web có liên quan.

Tổng cộng có 191 trường có đầy đủ số liệu để thực hiện xếp hạng. Việc xếp hạng được thực hiện thông qua chỉ số gồm 6 tiêu chuẩn và 17 tiêu chí được lựa chọn, phản ánh khá toàn diện các chức năng hoạt động cơ bản của các cơ sở giáo dục đại học như đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Mỗi trường trong top 100 đều được kèm theo bản giới thiệu tóm tắt về thành tựu nổi bật của mình. Những thông tin về xếp hạng còn được phân loại theo các loại hình công lập và tư thục, tỉnh/thành, vùng kinh tế, nhóm ngành đào tạo và các tiêu chuẩn xếp hạng.

Minh An (T/h)